

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

KHÚC THÀNH CHÍNH

# TÀI LIỆU TẬP HUẤN DẠY HỌC THEO SÁCH GIÁO KHOA MỚI

Môn TOÁN LỚP 1



Bộ sách: Chân trời sáng tạo

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



# Mục lục

*Trang*

<b>MÔN TOÁN 1</b> .....	5
<b>Phần một:</b> Hướng dẫn chung .....	5
<b>Phần hai:</b> Gợi ý, hướng dẫn tổ chức dạy học một số dạng bài/tổ chức hoạt động .....	41
<b>Phần ba:</b> Các nội dung khác.....	45



# MÔN TOÁN 1

## PHẦN MỘT

### HƯỚNG DẪN CHUNG

#### I. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA MÔN TOÁN

##### 1. Quan điểm biên soạn sách giáo khoa môn Toán ở cấp Tiểu học nói chung và lớp 1 nói riêng

Thống nhất với quan điểm xây dựng chương trình giáo dục phổ thông môn Toán.

###### *a. Đảm bảo tính tinh giản, hiện đại, thiết thực*

- Sách giáo khoa (SGK) đề cập tới những nội dung cốt lõi của hai mạch kiến thức, góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất, các năng lực đặc thù của môn Toán.

Nội dung các bài học được cấu trúc nhằm dành thời gian thích đáng cho việc dạy khái niệm, tạo mối liên hệ giữa các khái niệm, đảm bảo cân đối giữa “học” kiến thức và “vận dụng” kiến thức vào giải quyết vấn đề cụ thể.

- Cách tiếp cận của SGK phù hợp với xu hướng giáo dục của thế giới ngày nay.

Hình ảnh sinh động, màu sắc tươi tắn tạo hứng thú cho học sinh (HS).

- SGK cung cấp nhiều nội dung, giúp HS giải quyết được một số vấn đề thực tiễn đơn giản liên quan đến các kiến thức, kỹ năng đã học.
- Đặc biệt, bộ sách mang tính nhân văn cao vì đã tạo điều kiện để HS có ý thức quan tâm tới đất nước, gia đình, trường học,...

###### *b. Bảo đảm tính thống nhất, sự nhất quán và phát triển liên tục*

- SGK thể hiện sự liên kết chặt chẽ hai nhánh, một nhánh mô tả sự phát triển của các mạch nội dung kiến thức cốt lõi và một nhánh mô tả sự phát triển của năng lực, phẩm chất của HS.
- Nội dung SGK Toán Tiểu học tiếp nối các nội dung đã học ở bậc giáo dục Mầm non và tạo điều kiện học tốt các nội dung ở các bậc học sau này.

###### *c. Đảm bảo tính tích hợp và phân hoá*

- Nội dung môn Toán trong bộ sách được tích hợp xoay quanh hai mạch kiến thức: Số và Phép tính, Hình học và Đo lường.

Các nội dung trên được giới thiệu theo cấu trúc tuyến tính kết hợp với “đồng tâm xoáy ốc” (đồng tâm, mở rộng và nâng cao dần theo các vòng số).

- SGK Toán chú trọng tính ứng dụng, tích hợp với các môn học khác. Các hoạt động thực hành, trải nghiệm tạo cơ hội để học sinh thực hiện tích hợp trong giáo dục toán học.
- Các bài tập được sắp xếp theo hệ thống từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp. Ngoài ra có những bài mang tính thử thách đảm bảo yêu cầu phân hoá trong dạy học.
- SGK Toán giới thiệu nhiều giải pháp để học sinh lựa chọn khi thực hiện một số kĩ năng, quán triệt tinh thần dạy học theo hướng cá thể hoá người học.

#### ***d. Bảo đảm tính mở***

Bên cạnh những nội dung giáo dục toán học cốt lõi, bắt buộc đối với học sinh toàn quốc, SGK Toán lựa chọn, bổ sung một số nội dung toán học đơn giản, tạo điều kiện cho các em trải nghiệm cuộc sống.

## **2. Những điểm mới của sách giáo khoa môn Toán**

SGK Toán được biên soạn đáp ứng yêu cầu đổi mới, bám sát các tiêu chuẩn SGK mới trong Thông tư số 33/2017 của BGD và ĐT, quán triệt các qui định trong chương trình môn học, kế thừa và phát huy ưu điểm của SGK hiện hành cũng như các bộ sách SGK trước đó. Bên cạnh đó, bộ sách còn tiếp thu có chọn lọc các thành tựu khoa học giáo dục của các nước tiên tiến.

- SGK cung cấp đầy đủ các nội dung, tạo điều kiện thuận lợi cho việc dạy học định hướng phát triển năng lực, phẩm chất và tích hợp phù hợp với xu thế chung của giáo dục toàn cầu trong bối cảnh thế giới đang ở ngưỡng cửa của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư – Cách mạng công nghiệp 4.0.

Mỗi đơn vị kiến thức đều được hình thành qua việc sử dụng các phẩm chất và năng lực đặc thù, ngược lại quá trình vận dụng kiến thức kĩ năng đòi hỏi khả năng tổng hợp các phẩm chất và năng lực.

- Bộ sách tiếp cận người học theo “**cách học sinh học toán**”, phù hợp với sở thích và năng lực cá nhân, quán triệt tinh thần “**toán học cho mọi người**”.

Mỗi bài học, ưu tiên để học sinh tiếp cận, tìm tòi, khám phá, không áp đặt khiên cưỡng. Các hoạt động trong bài học tập trung vào việc hiểu được tại sao làm như vậy, không chỉ dừng lại ở việc tính toán.

SGK cung cấp các giải pháp khác nhau, HS có thể lựa chọn giải pháp phù hợp với sở thích, năng lực để thực hiện nhiệm vụ học tập.

Ví dụ: Để thực hiện các phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10, HS có thể dựa vào

- Cấu tạo số trong phạm vi 10, thể hiện qua các bảng tách – gộp số.
- Các bảng cộng, bảng trừ trong phạm vi 10.
- Đếm thêm, đếm bớt.
- Mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.

Việc thuộc các bảng cộng, bảng trừ mang tính chất khuyến khích, không ép buộc HS. Tuy nhiên, qua quá trình học tập, HS sẽ dần thuộc các bảng này một cách tự giác.

– Với quan điểm: HS Tiểu học tiếp nhận kiến thức theo cách “mưa dầm thấm đất”, bộ SGK chủ trương giới thiệu các nội dung toán theo cách thức: “lát nền” – các kiến thức, kỹ năng bộ phận thường được giới thiệu sớm (trước khi chính thức giới thiệu nội dung chính) nhằm mục đích:

- Tạo điều kiện để các kiến thức, kỹ năng được lặp lại nhiều lần.
- Tạo nhiều cơ hội để HS làm quen và thực hành, hình thành các ý tưởng. Khi chính thức học nội dung đó, các ý tưởng sẽ được kết nối một cách hoàn chỉnh. Lúc này bài học mang tính hệ thống và hoàn thiện các kiến thức, kỹ năng đã học.

– Các nội dung thể hiện trong SGK tiếp thu có chọn lọc những thành tựu khoa học giáo dục của các nước tiên tiến.

Các lí thuyết học tập giúp người học thành công hiện nay: Lí thuyết kiến tạo (Jean Piaget 1896 – 1980), Lí thuyết văn hóa xã hội (Lev Vygotsky 1896 – 1934). Áp dụng các lí thuyết toán học trên, nội dung trong SGK Toán 1 đã đề ra được các chiến lược dạy học hữu ích với chìa khóa thành công là **Dạy học giải quyết vấn đề (GQVĐ)**. Điều này hoàn toàn phù hợp với nội dung giáo dục mang tính quốc gia và toàn cầu: **Giáo dục vì sự phát triển bền vững**.

– Hình thức thể hiện: màu sắc, hình ảnh gần gũi HS, các tình huống được chuyển tải khéo léo bằng hình ảnh dễ dàng lôi cuốn HS vào hoạt động học tập.

– SGK **kết nối** giữa phụ huynh và học sinh thông qua hoạt động ở nhà, tạo điều kiện để phụ huynh hiểu thêm về con em mình.

– Đặc biệt, mặc dù là một cuốn sách Toán, SGK Toán 1 tạo điều kiện để các em tìm hiểu về quê hương đất nước và bước đầu biết quan tâm, chia sẻ qua hoạt động Đất nước em.

## II. CẤU TRÚC SÁCH VÀ CẤU TRÚC BÀI HỌC

### 1. Cấu trúc sách

SGK có các thành phần cơ bản: **Hướng dẫn sử dụng – Giới thiệu chung – Mục lục**, nội dung chính: **Chương – Bài**.

SGK Toán 1 được cấu trúc theo 5 chương, 3 chương đầu (HK1) được viết theo chủ đề, 2 chương còn lại (HK2) được viết dưới dạng tích hợp hai mạch kiến thức Số và Phép tính, Hình học và Đo lường.

Cách cấu trúc các chương ở HK1 và HK2 khác nhau vì các lí do cụ thể sau:

#### • **Chương 1. Làm quen với một số hình**

Nội dung chủ yếu của chương là hình học. Chương này được đưa vào đầu tiên vì những lí do sau:

- + Đầu lớp 1, HS tiếp xúc với môi trường học tập mới có rất nhiều khác lạ. Việc ổn định tổ chức lớp, xây dựng nền nếp lớp chiếm nhiều thời gian (thường giáo viên (GV) mất từ 2 tới 4 tuần để làm công việc này). Chọn nội dung cần dạy trong giai đoạn này phải thật nghiêm túc cân nhắc.
- + Kế thừa chương trình giáo dục Mầm non (các nội dung hình học ở lớp 1 đã được học ở mầm non), như vậy chương 1 mang tính chất chính xác hoá một số biểu tượng hình học, chủ yếu ôn tập, hệ thống hóa kiến thức.
- + Các hoạt động thực hành với nội dung hình học trực quan gần gũi với các hoạt động học tập, vui chơi của các em ở mẫu giáo (tô màu, vẽ hình, xếp hình,...).
- + Bên cạnh các nội dung hình học, chương 1 giúp HS bước đầu phân loại được nhóm các đối tượng theo các tiêu chí màu sắc, hình dạng, kích cỡ. Tất cả các nội dung trên đóng vai trò như các “vật liệu” cơ bản để xây dựng các nội dung Số và Phép tính, Đo lường ở các chương sau.

#### • **Chương 2. Các số đến 10**

Nội dung chủ yếu của chương xoay quanh các vấn đề về số.

Tuy nhiên, các nội dung về tách – gộp số thực sự đã đề cập tới bản chất của phép cộng, phép trừ và chuẩn bị cơ sở cho HS học tốt phép cộng, phép trừ ở chương 3.

Các nội dung của chương 1 cũng thường xuyên được xuất hiện lại ở chương này.

### • **Chương 3. Phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10**

Nội dung chương này đóng vai trò quan trọng không chỉ ở lớp 1 hay Tiểu học mà còn trong toàn bộ các cấp học. Việc chọn phép tính đúng là một vấn đề nan giải của nhiều HS. Vì vậy nội dung về phép cộng, phép trừ xứng đáng có một chương riêng. HS được dành thời gian thích đáng cho việc tìm hiểu khái niệm và ý nghĩa phép cộng, phép trừ, tạo mối liên hệ giữa phép cộng và phép trừ. Nhiều biện pháp cộng, trừ được tìm hiểu và xây dựng. Các nội dung về số và hình được gắn kết chặt chẽ với phép tính.

• **Chương 4. Các số đến 20** (chương trình có thêm vòng số này so với chương trình hiện hành).

Từ thời điểm này, các nội dung đã học của HK1 đủ cả về số lượng và chất lượng cho việc chính thức tích hợp các mạch kiến thức Số và Phép tính, Hình học và Đo lường (lấy các vòng số làm tiêu đề cho mỗi chương).

### • **Chương 5. Các số đến 100**

+ Sau khi đã học các số đến 20 ở chương 4, mở đầu chương 5, khái niệm chục, số tròn chục được giới thiệu và tích hợp với cộng, trừ các số tròn chục (chương 4 chưa giới thiệu khái niệm chục vì luôn luôn chỉ có 1 chục).

+ Tiếp theo, khái niệm đơn vị được giới thiệu trong mối quan hệ với khái niệm chục làm nền tảng để hình thành các số trong phạm vi 100.

+ Tuy nhiên, có nhiều nội dung cần dạy và cần tích hợp trong chương này nên các số từ 21 tới 100 được chia thành hai giai đoạn: Các số đến 40 và Các số đến 100 (Các số tới 40 không được coi là một vòng số, chỉ là một phần trong chương này).

Phần đầu chỉ có 20 số (từ 21 đến 40) nhằm mục đích dạy kỹ các nội dung về số và phép tính, tích hợp các nội dung khác.

Phần sau kế thừa phần đầu, mở rộng theo phạm vi số, tích hợp với nhiều nội dung khác, đặc biệt là đo lường.

Việc chia các số đến 100 thành hai giai đoạn giúp HS dễ dàng nắm bắt các nội dung và có nhiều cơ hội để ôn tập và hệ thống hoá kiến thức.

### **Tóm lại**

+ Chương 1 thực sự theo chủ đề nhưng lại đạt được nhiều lợi ích: rất phù hợp tâm sinh lý HS trong giai đoạn nhạy cảm (các em rất dễ bị tổn thương), cung cấp các dữ liệu ban đầu để tích hợp trong các chương sau.

- + Các chương 2 và 3 giúp HS hình thành những kiến thức, kỹ năng cốt lõi một cách vững vàng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tích hợp ở các giai đoạn sau (thực chất việc tích hợp đã thể hiện rõ nét ngay từ chương 2).
- + Với quan điểm lấy người học làm trung tâm, luôn đặt quyền lợi của HS lên hàng đầu và thực chất của việc tích hợp đã diễn ra ở chương 2 và chương 3, cấu trúc SGK Toán 1 phù hợp với định hướng dạy học phát triển năng lực và tích hợp.

## 2. Cấu trúc bài học

### a. Đặc điểm của cấu trúc bài học

– Mỗi bài học thường gồm các phần

- Cùng học và thực hành

**Cùng học** được mặc định trên nền màu hoặc có tranh vẽ chuyển tải nội dung.

Phần này bao gồm cả hoạt động khởi động, xuất hiện tình huống thực tế hay một vấn đề được đặt ra. HS cùng nhau tìm phương án giải quyết dưới sự hướng dẫn, gợi ý của GV. Qua đó HS khám phá và hình thành kiến thức mới.

**Thực hành** được kí hiệu bởi hình tam giác màu xanh.

Thông qua các hoạt động, vẫn cùng với sự hỗ trợ của GV, giúp HS hiểu rõ hơn về bài mới cũng như hiểu thêm những liên hệ với kiến thức cũ.

Sở dĩ hai mục này ở chung một phần vì tiến trình hình thành kiến thức, kỹ năng mới phần lớn dựa trên việc thực hành của HS.

- **Luyện tập** được kí hiệu bởi hình tròn màu đỏ, giúp HS rèn luyện các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng để giải quyết các vấn đề đơn giản trong cuộc sống.
- Ngoài ra còn các phần Vui học, Thử thách, Khám phá, Đất nước em, Hoạt động ở nhà có các biểu tượng kèm theo. Nội dung ở các phần này thường mang tính **vận dụng nâng cao**.

**Vui học:** hướng dẫn sử dụng các kiến thức, kỹ năng đã học để thực hiện các hoạt động vui chơi đơn giản nhằm tạo niềm vui và kích thích học tập.

**Thử thách:** các hoạt động thử thách trí thông minh, giúp HS rèn luyện tư duy, phát triển năng lực toán học.

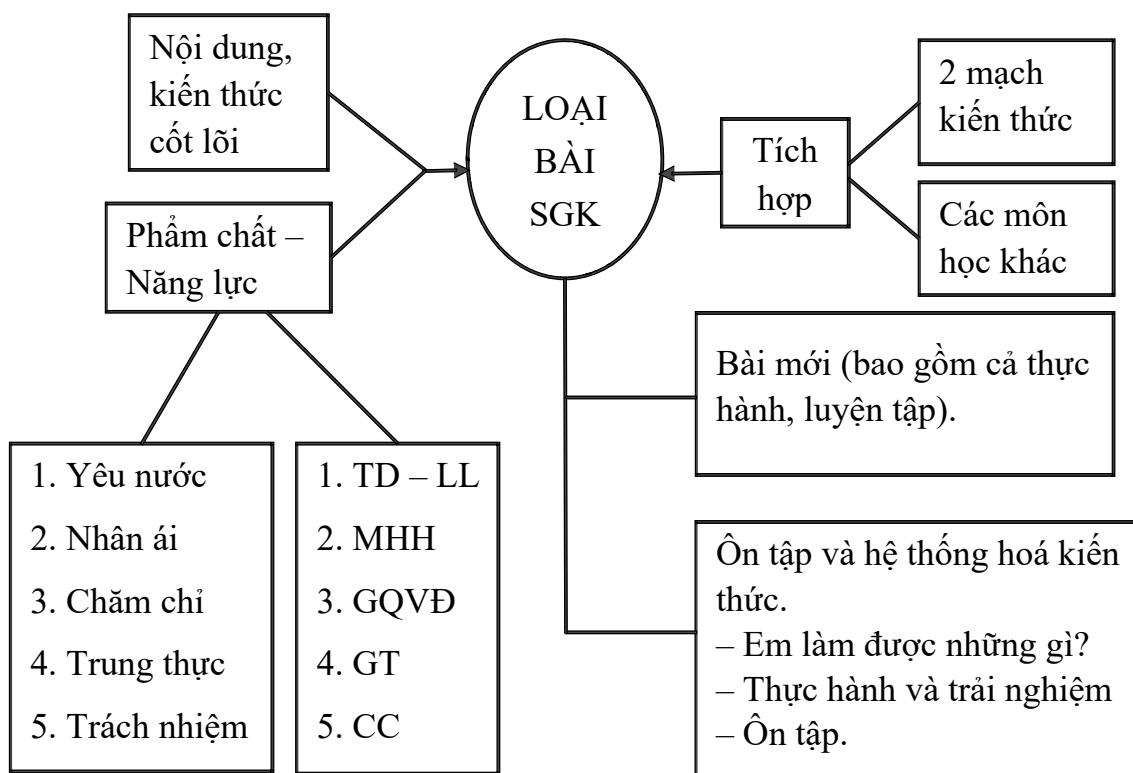
**Khám phá:** tổ chức các hoạt động gợi mở những vấn đề mới liên quan đến kiến thức vừa học nhằm tạo hứng khởi và kích thích niềm say mê học toán.

**Đất nước em:** Tích hợp nội dung giáo dục của địa phương, giới thiệu cho HS tìm hiểu về một số địa danh và những giá trị lịch sử – văn hóa, bước đầu giúp các em biết quan tâm và yêu mến quê hương đất nước.

**Hoạt động ở nhà:** tạo điều kiện để phụ huynh kết nối việc học tập của HS ở trường và ở nhà, giúp cha mẹ hiểu thêm về con em.

Thỉnh thoảng, trong SGK, HS sẽ gặp **bạn ong vui vẻ** nêu hướng dẫn, gợi ý hoặc làm mẫu trong một số tình huống cụ thể.

**b. Một số chủ đề/bài học đặc trưng**



TD – LL: Tư duy – Lập luận

MHH: Mô hình hoá

GQVĐ: Giải quyết vấn đề

GT: Giao tiếp

CC: Công cụ

# CÁC NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN PHẨM CHẤT – TÍCH HỢP – TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO TRONG SGK TOÁN 1

*a. Các phẩm chất:* Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm được hình thành qua quá trình “làm toán”, đặc biệt qua việc QVĐ.

**Phẩm chất yêu nước, nhân ái** không là những phẩm chất đặc thù của môn toán. Tuy nhiên, SGK Toán 1 đã công phu “cài đặt” một số nội dung toán liên quan tới các phẩm chất này (SGK Toán 1 trang 25, 27, 44, 49, 81, 85, 93, 115, 118, 124, 125, 128, 131, 135, 146, 147, 153, 155, 157,...).

## *b. Tích hợp*

– **Nội môn:** Đa số các bài học trong SGK được tích hợp xoay quanh hai mạch kiến thức: Số và Phép tính, Hình học và Đo lường.

– **Liên môn:** Thông qua các nội dung, chủ đề liên quan hoặc các kiến thức toán học được khai thác, sử dụng trong các môn học khác.

## TIẾNG VIỆT

Một trong 5 năng lực đặc thù của môn Toán là **Năng lực giao tiếp toán học.**

**HK1** Nghe hiểu, đọc hiểu các thông tin toán học cơ bản được thể hiện dưới dạng hình ảnh, viết số, sử dụng một số từ ngữ và cấu trúc câu đơn giản thường dùng trong toán học để nói (chưa yêu cầu chính xác).

**HK2** Nghe hiểu, bước đầu đọc hiểu văn bản toán học đơn giản, viết thông tin đơn giản (chủ yếu dưới dạng điền khuyết), sử dụng một số từ ngữ và cấu trúc câu đơn giản thường dùng trong toán học để nói. Tự tin khi trình bày bằng ngôn ngữ nói.

Với quan điểm đồng hành cùng Tiếng Việt trong quá trình dạy học, SGK Toán 1 chủ động dạy một số từ và cấu trúc câu thiết yếu cho môn Toán theo cách thức dạy tiếng mẹ đẻ, không đi sâu vào âm, vần.

## TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

SGK Toán 1 đề cập nhiều tới cây trái Việt Nam, các con vật quen thuộc. Cảnh quan chôn thị thành, vùng quê, miền biển đều xuất hiện. Một số địa danh cùng đặc trưng vùng miền được giới thiệu. Đặc biệt, bản đồ Việt Nam được HS làm quen một cách tự nhiên ngay từ lớp 1.

Cách tiếp cận trên không những giới thiệu về tự nhiên và xã hội Việt Nam mà còn tạo hứng thú cho học sinh khi học toán.

## **ĐẠO ĐỨC**

Giá trị bản thân, gia đình (SGK trang 25, 29, 93, 95, 118, 124, 131, 146, 147, 149,...).

Giá trị quê hương, cộng đồng (SGK trang 22, 25, 27, 49, 52, 73, 85, 115, 125, 131, 135, 146, 147, 152, 157,...).

Nền nếp học tập, sinh hoạt, chuẩn mực đạo đức được hình thành và củng cố qua mỗi tiết học. SGK cũng có những hình ảnh để HS lưu ý nội dung này (SGK trang 6, 93, 126, 131, 155,...).

Quy định của pháp luật (an toàn giao thông – SGK trang 18, 37, 39, 78, 79,...).

## **GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

Nhiều hình ảnh trong SGK cổ vũ HS chăm sóc sức khỏe, vệ sinh thân thể, vận động và tập luyện thể dục (SGK trang 7, 54, 55, 73, 84, 94, 95, 111, 126, 131, 152,...).

## **ÂM NHẠC**

Trải nghiệm kết hợp âm thanh tiếng vỗ tay và hình thành số trong phạm vi 10 (SGK trang 24, 26, 38, 40, 42, 44, 46, 47,...).

7 nốt nhạc cơ bản (SGV trang 61).

Hình ảnh cổ vũ HS ca hát, biểu diễn âm nhạc (SGK trang 126).

## **MĨ THUẬT**

Màu sắc, các hình ảnh ngộ nghĩnh trong SGK Toán 1 đều hướng tới việc hình thành cho HS khả năng quan sát và cảm thụ nghệ thuật, nhận thức và biểu đạt thể giới. Bên cạnh đó, họa sĩ thể hiện theo phong cách tối giản, tạo cơ hội cho HS trải nghiệm, tập vẽ.

### ***c. Hoạt động trải nghiệm sáng tạo***

Các hoạt động thực hành và trải nghiệm có thể được tổ chức trong lớp học, sân trường, câu lạc bộ,... Các hoạt động này vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết các vấn đề dưới hình thức một tình huống giả định hoặc thực tế cuộc sống. Qua đó, HS được ôn tập các kiến thức cốt lõi, phát triển các phẩm chất cũng như năng lực đặc thù bộ môn.

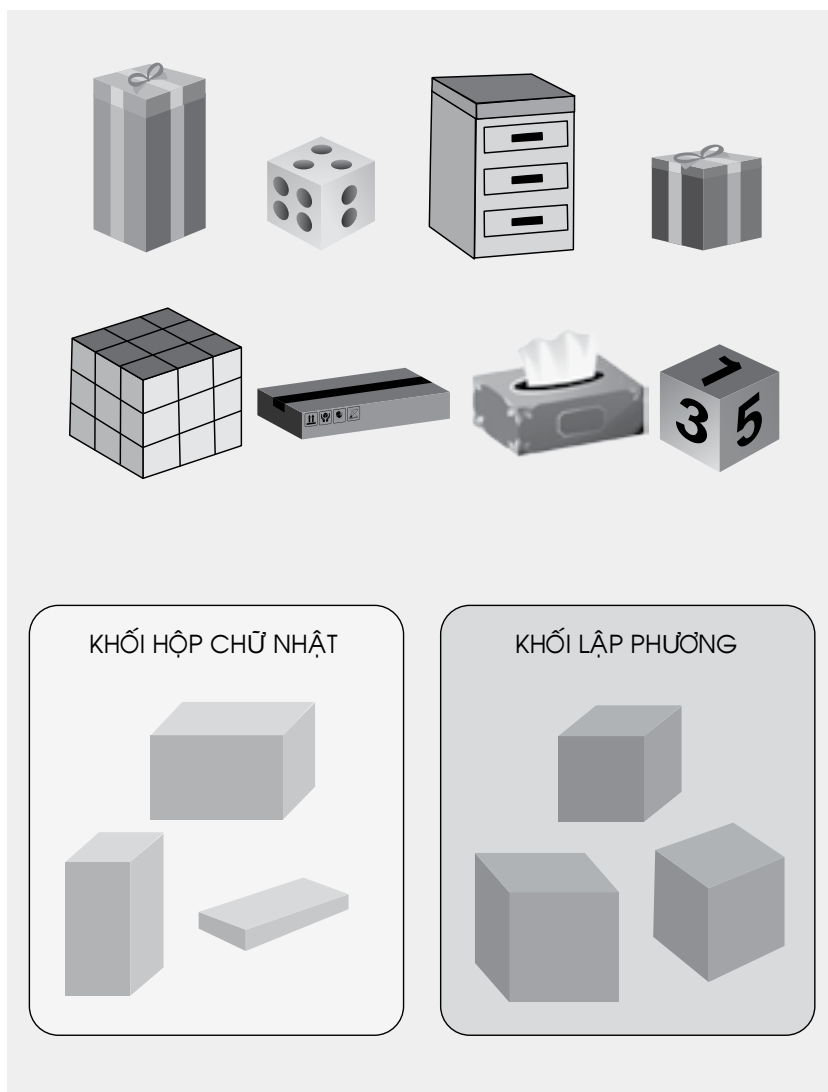
# VIỆC HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC QUA CÁC LOẠI BÀI

## Khối hộp chữ nhật Khối lập phương (SGK trang 14)

**TD – LL, GT**  
Quan sát, phân  
loại các vật thật  
có hình dạng:  
KHCN, KLP

**MHH**  
GV sử dụng mô  
hình KHCN, KLP

**MHH**  
Hình vẽ SGK

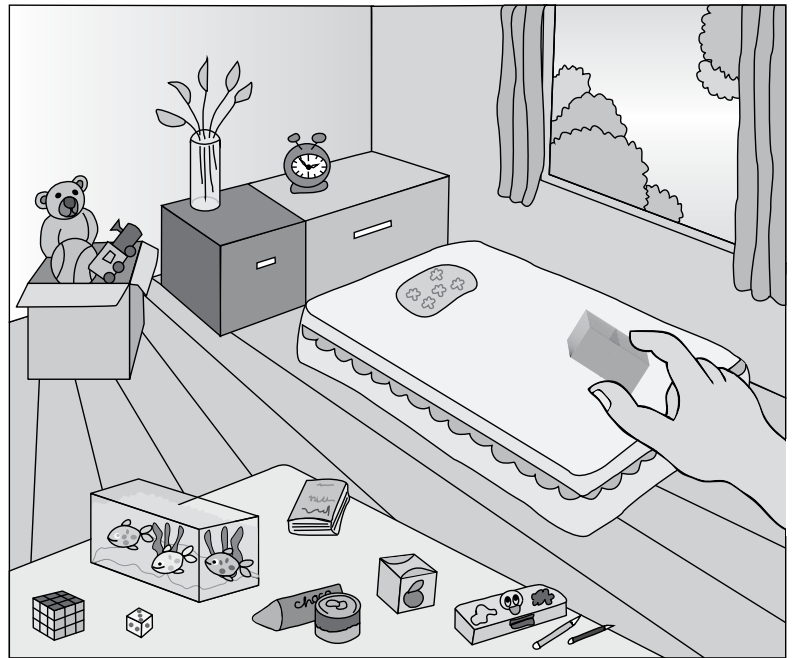
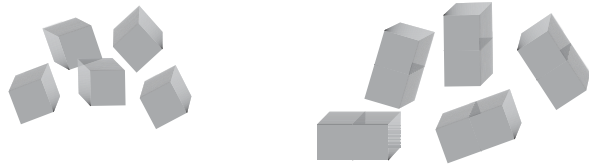


(SGK trang 15)

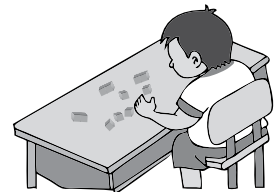
1 Đặt khối lập phương, khối hộp chữ nhật vào đồ vật cùng hình dạng (theo mẫu).

**GQVĐ, MHH, GT**

- Dùng các mô hình KLP, KHCHN thể hiện nội dung
- Trình bày: “Tắm nệm có dạng KHCHN”

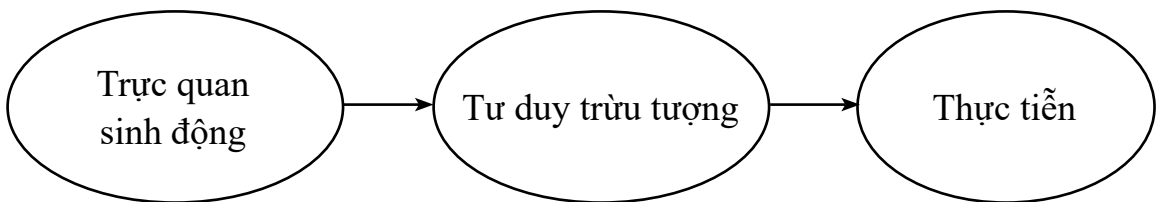


2 Xếp dãy hình.



**GQVĐ, TD – LL, GT**

- Phân tích, tìm kiếm sự tương đồng
- Giải thích cách làm



**TD – LL**

Quan sát, tìm kiếm sự tương đồng, khác biệt

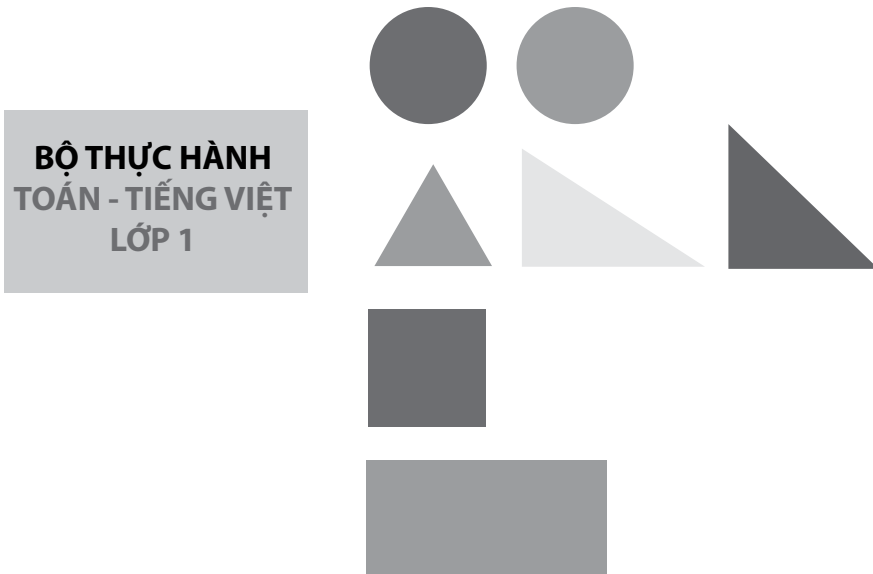
Nhìn nhận sự vật, hiện tượng dưới nhiều góc độ

khách quan

đầy đủ

(SGK trang 17)

- 1 Tìm và gọi tên các hình sau trong Bộ thực hành Toán – Tiếng Việt lớp 1.

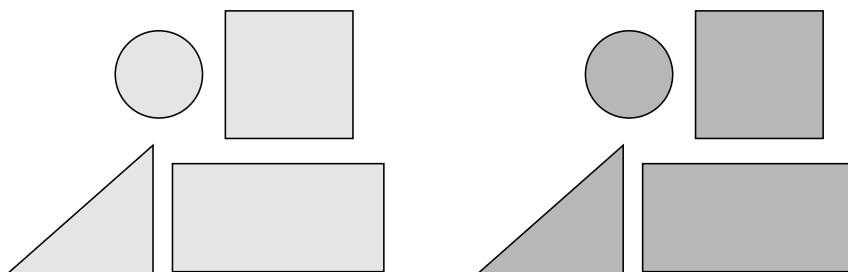


- 2 Nói cách sắp xếp các nhóm hình.

Xếp theo màu sắc  
hay hình dạng?



a



b



## Vai trò của Tách – Gộp số

- Nắm vững cấu tạo số.
- Thao tác gộp, tách → bản chất **cộng, trừ**.
- Bảng tách – gộp các số trong phạm vi 10 để thuộc là cơ sở giúp HS thuộc bảng cộng, trừ trong phạm vi 10.
- Quan hệ khăng khít giữa 3 số trong sơ đồ tách – gộp.  
→ tạo điều kiện cho HS nhận biết một cách tự nhiên tính chất giao hoán của phép cộng, quan hệ cộng, trừ sau này.
- Hỗ trợ đặc lực trong giải toán có lời văn.

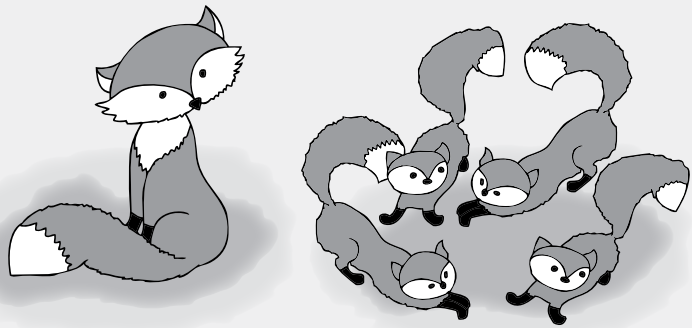
## Tách – Gộp số (SGK trang 29)

TD – LL, GT

MHH, CC

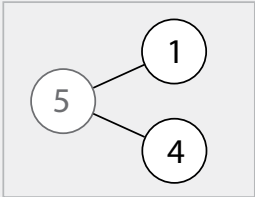
MHH

TD – LL, CC,  
MHH,  
GT





Có 1 cáo mẹ và 4 cáo con.  
5 gồm 1 và 4.  
5 gồm 4 và 1.

Gộp 1 và 4 được 5.  
Gộp 4 và 1 được 5.

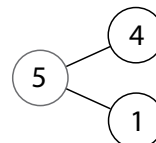




Làm theo mẫu.

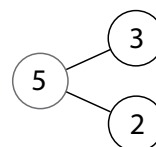
5 gồm 4 và 1

5 gồm 1 và 4

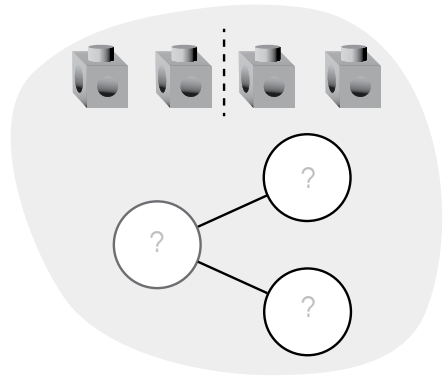
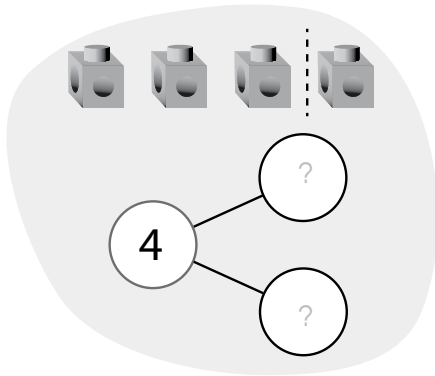
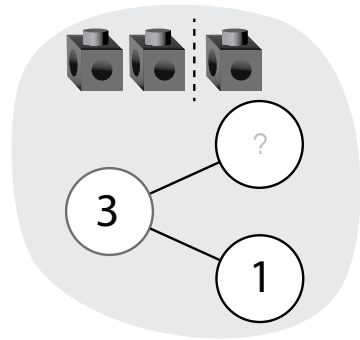
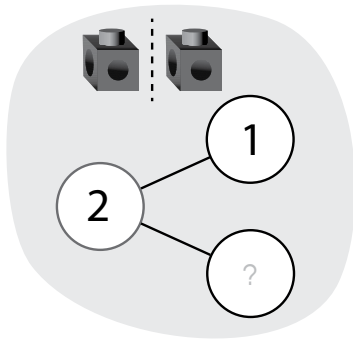
5 gồm 3 và 2

5 gồm 2 và 3



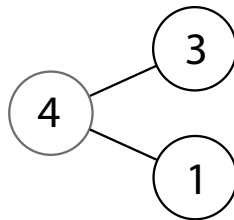
1 SỐ?

**TD - LL,  
GT,  
MHH**



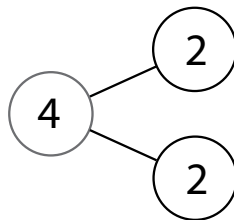
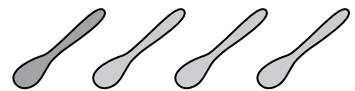
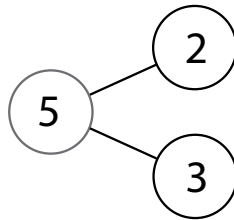
2 Tìm hình vẽ phù hợp.

Lật ngược vấn đề:  
Sơ đồ → hình ảnh



**GQVĐ**  
**TD - LL, GT**

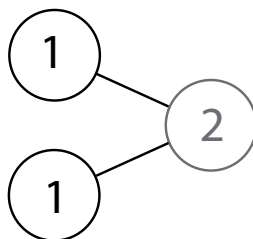
- Nhận biết yêu cầu của bài.
- Tìm cách làm: từ sơ đồ → hình phù hợp.
- Thực hiện, lí giải cách làm.
- Kiểm tra.



(SGK trang 31)

3 Làm theo mẫu.

Mẫu:



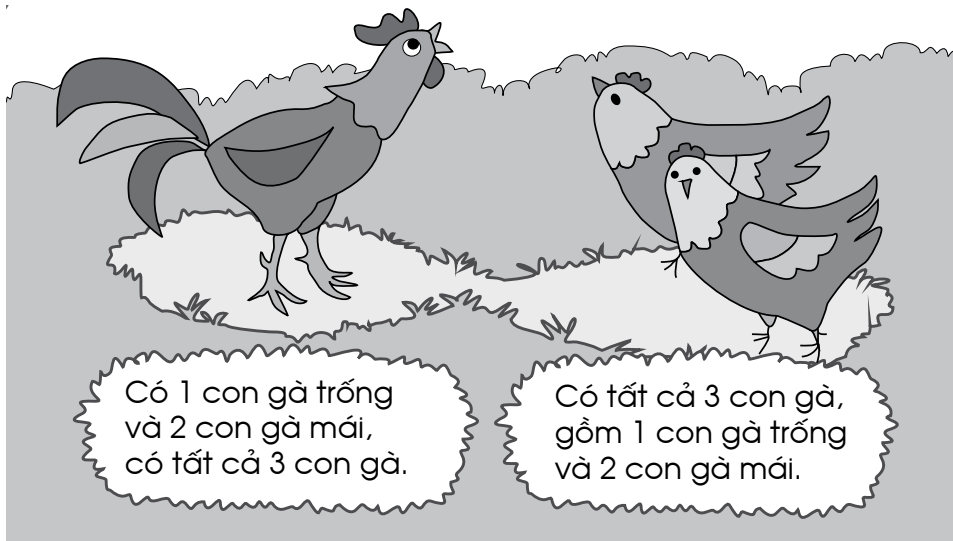
Gộp một và một được hai.



4 Nói theo tranh.

Xây dựng cơ sở cho bài toán có lời văn: làm quen thuật ngữ, cấu trúc bài toán (câu chuyện).

GT



# Em làm được những gì? (SGK trang 70)

1 Bảng cộng – bảng trừ trong phạm vi 10.

a) Đọc bảng cộng theo hàng, theo cột, theo màu.

1 + 1	2 + 1	3 + 1	4 + 1	5 + 1	6 + 1	7 + 1	8 + 1	9 + 1
1 + 2	2 + 2	3 + 2	4 + 2	5 + 2	6 + 2	7 + 2	8 + 2	
1 + 3	2 + 3	3 + 3	4 + 3	5 + 3	6 + 3	7 + 3		
1 + 4	2 + 4	3 + 4	4 + 4	5 + 4	6 + 4			
1 + 5	2 + 5	3 + 5	4 + 5	5 + 5				
1 + 6	2 + 6	3 + 6	4 + 6					
1 + 7	2 + 7	3 + 7						
1 + 8	2 + 8							
1 + 9								

Cộng, trừ trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau:

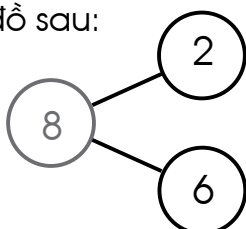
- sơ đồ tách – gộp
- đếm thêm, đếm bớt
- bảng cộng, trừ trong phạm vi 10
- quan hệ cộng trừ

**MHH, CC, TD – LL**

b) Đọc bảng trừ theo hàng, theo cột.

2 - 1	3 - 1	4 - 1	5 - 1	6 - 1	7 - 1	8 - 1	9 - 1	10 - 1
	3 - 2	4 - 2	5 - 2	6 - 2	7 - 2	8 - 2	9 - 2	10 - 2
		4 - 3	5 - 3	6 - 3	7 - 3	8 - 3	9 - 3	10 - 3
			5 - 4	6 - 4	7 - 4	8 - 4	9 - 4	10 - 4
				6 - 5	7 - 5	8 - 5	9 - 5	10 - 5
					7 - 6	8 - 6	9 - 6	10 - 6
						8 - 7	9 - 7	10 - 7
							9 - 8	10 - 8
								10 - 9

c) Đọc 4 phép tính từ sơ đồ sau:



7 Xem tranh và viết một phép cộng thích hợp.

**GQVĐ, TD – LL, MHH, GT, CC**



8 Có 10 bạn chơi trốn tìm. Trong tranh vẽ thiếu mấy bạn?  
Em hãy viết một phép tính thích hợp.

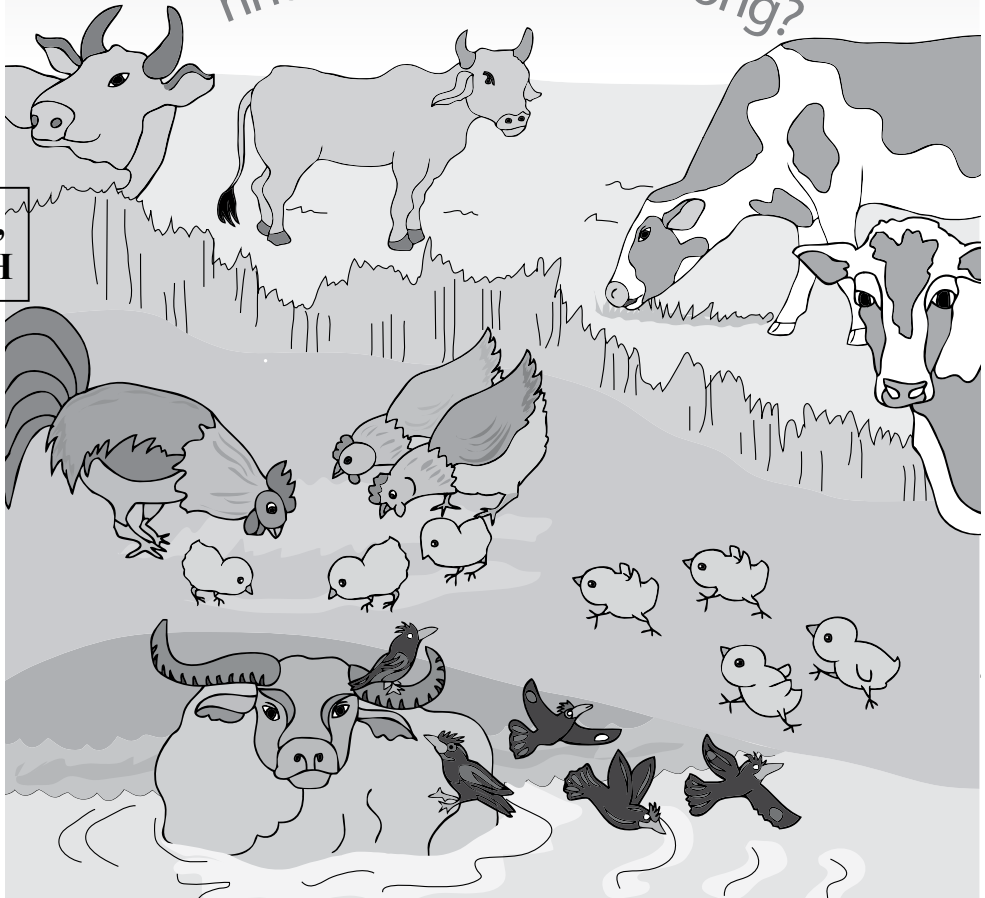


# Ôn tập học kì 1 (SGK trang 74)

Đếm, lập số,  
đọc, viết số

Em có biết  
những con vật này không?

TD - LL,  
GT, MHH



1



Số con trâu	Số con bò	Số con gà	Số chim sáo
1	?	?	?

Câu chuyện – Hoàn thành tóm tắt – Lập sơ đồ – Viết phép tính

(SGK trang 75)

**GQVĐ**

**TD – LL, GT**

**TD – LL,  
MHH, CC**

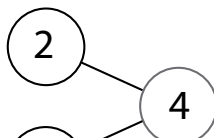
**TD – LL, GT,  
MHH, CC**

**2** Nói theo tranh.

Số

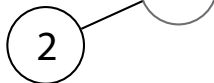
Phép tính

a) Có 2 con bò vàng  
và ? con bò sữa.  
Có tất cả ? con bò.



$$2 + 2 = ?$$

Có tất cả ? con bò,  
trong đó có ? con bò vàng,  
còn lại ? con bò sữa.



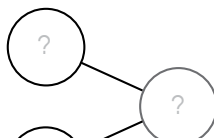
$$4 - ? = ?$$

b) Có 6 con gà đang ăn,  
thêm ? con gà chạy tới.  
Có tất cả ? con gà.



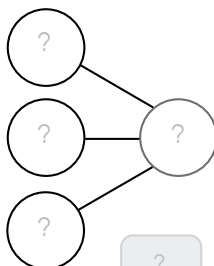
$$6 + ? = ?$$

c) Có 5 con chim sáo,  
? con bay đi,  
còn lại ? con.



$$? - ? = ?$$

d) Có ? con trâu,  
? con bò vàng  
và ? con bò sữa.  
Có tất cả ? con trâu  
và bò.



$$? + ? = ?$$

**3**



$$5 + 4 = ?$$

$$4 + 5 = ?$$

$$9 - ? = 5$$

$$9 - ? = 4$$

$$7 + 0 = ?$$

$$0 + 7 = ?$$

$$7 - ? = 0$$

$$7 - ? = 7$$

Giao hoán của phép cộng, quan hệ cộng, trừ với số 0

(SGK trang 77)

**5** Chọn một hình rồi xếp.

Lắp ghép hình:

- Nhận dạng, gọi tên các hình
- Rèn trí tưởng tượng (đặc biệt hình dung hình chủ đạo của từng con vật)

**TD – LL,  
CC, GT**



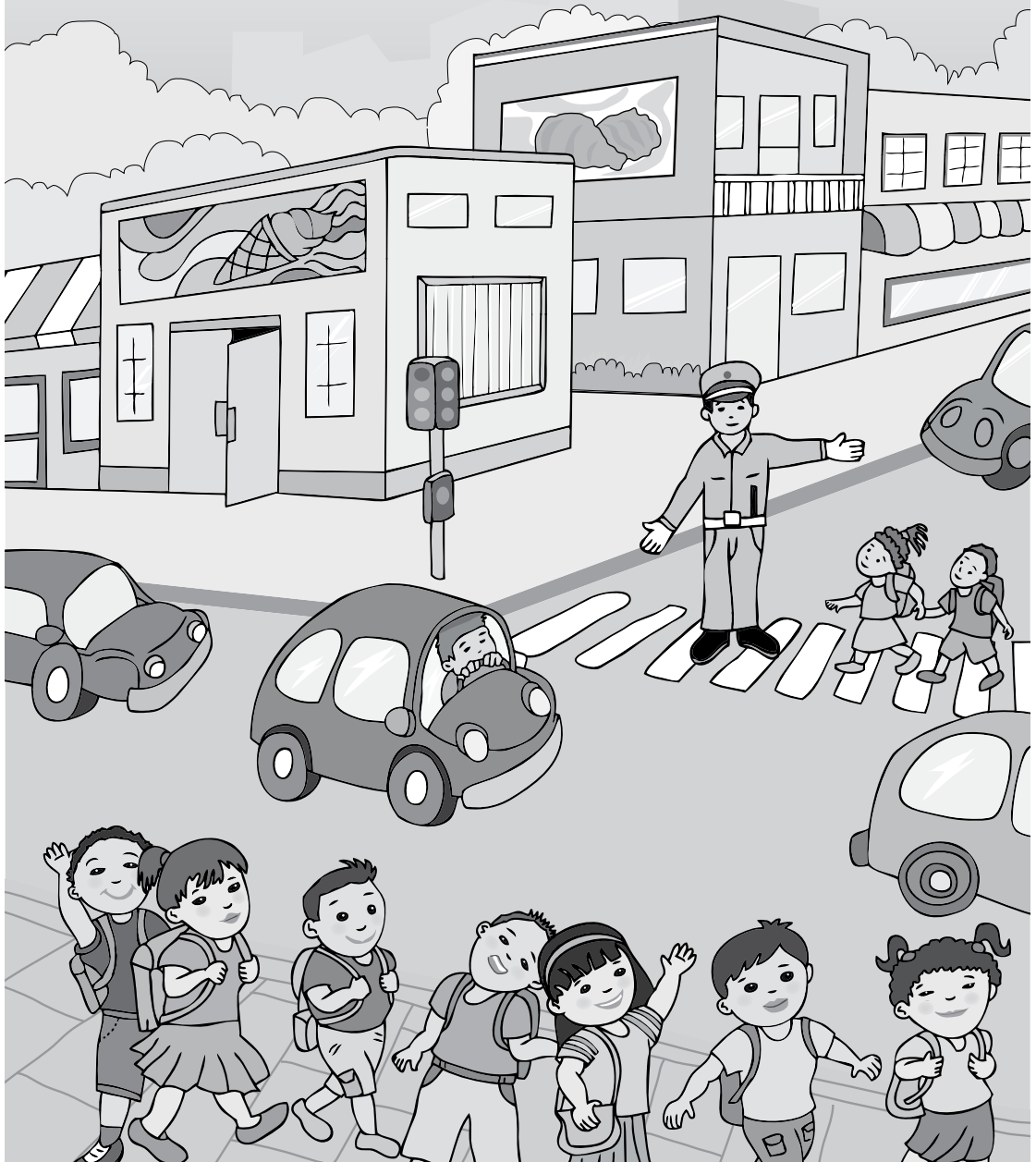
Gia đình gà



# Thực hành và trải nghiệm

(SGK trang 78)

Em đi bộ theo luật giao thông



**GQVĐ**

Phương hướng, vị trí, thứ tự

**TD – LL, GT, MHH** (hướng đi bên phải)

1 Quan sát các bạn đi trên lề đường.

(SGK trang 79)

- a) Tính từ phải sang trái, bạn thứ năm mặc áo màu gì?
- b) Bạn mặc áo đỏ ở vị trí nào trong hàng?

2 Thảo luận về các biển báo giao thông.

Sử dụng tên gọi các hình mô tả biển báo

- a) Hình dạng, màu sắc mỗi biển báo.
- b) Ý nghĩa của mỗi biển báo.



Giao nhau với đường sắt không có rào chắn



Cầu vượt qua đường

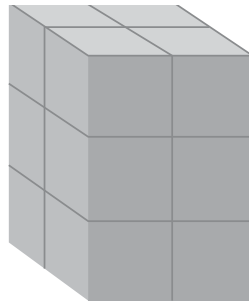
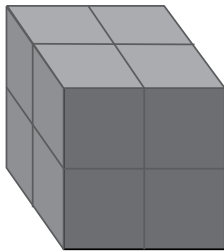


Cấm xe đạp

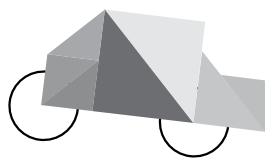
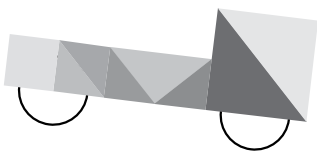
**GQVĐ**

**TD – LL, GT, MHH**

3 Xếp thành khối lập phương, khối hộp chữ nhật và xếp xe.



Mô tả nhà bằng hình khối, xe bằng hình phẳng, xếp hình



**GQVĐ**

**TD – LL, MHH, GT, CC**

Bài toán mở

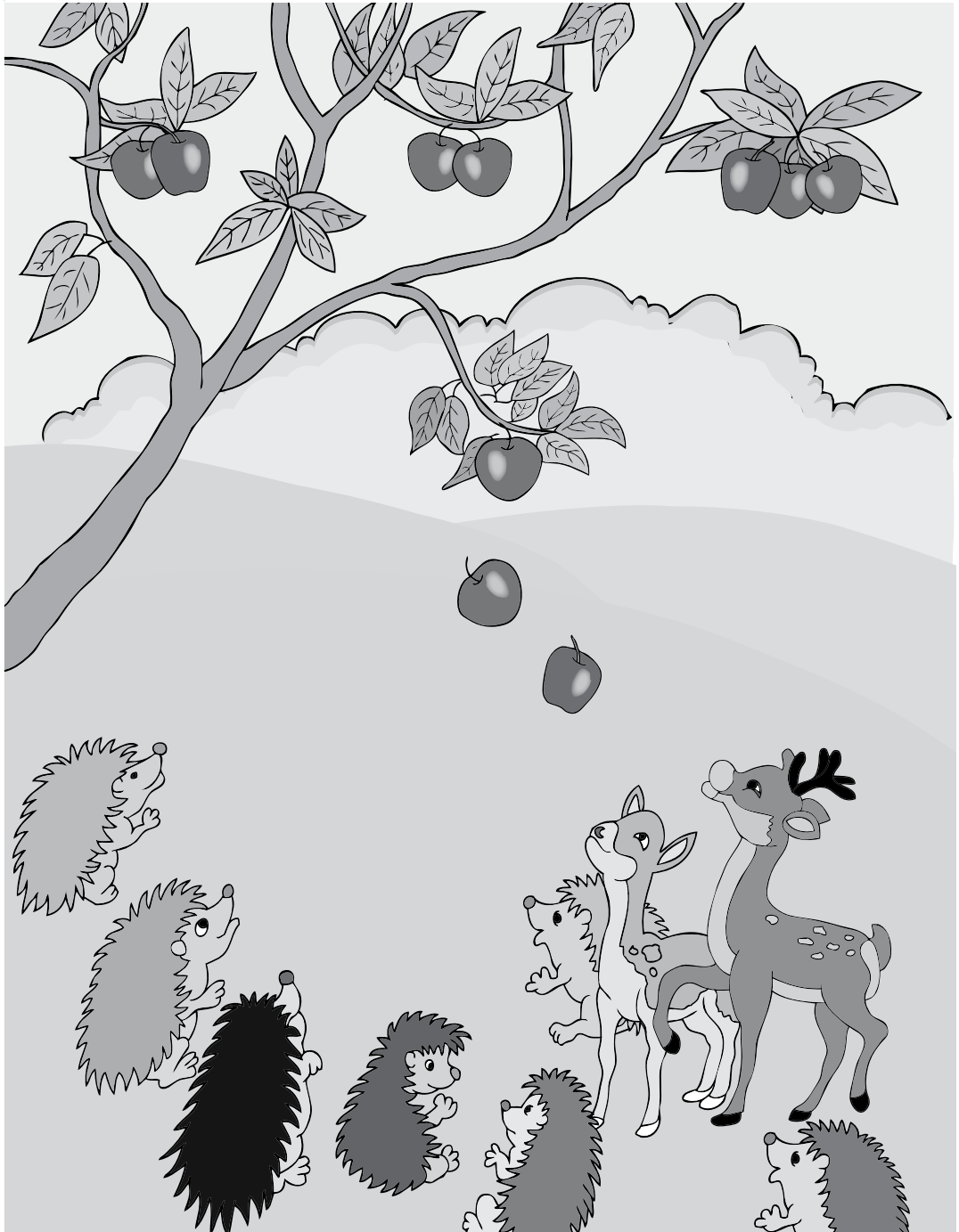
GQVĐ

TD – LL, MHH, GT, CC


(SGK trang 80)



Xem tranh, viết một phép cộng và một phép trừ trong phạm vi 10.




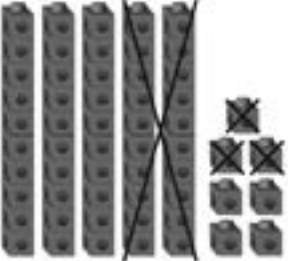
## GQVĐ

- Tìm hiểu vấn đề
- Lập kế hoạch
  - Dùng  GQVĐ
- Thực hiện kế hoạch, trình bày
  - Giáo viên giới thiệu thuật tính
- Kiểm tra

TD – LL, GT,  
MHH, CC

## Các phép tính dạng $34 + 23$ , $57 - 23$ (SGK trang 120)

Dùng  thể hiện các phép tính.

<p><math>34 + 23 = ?</math></p>  <p><math display="block">\begin{array}{r} \leftarrow \\ + 34 \\ 23 \\ \hline 57 \end{array}</math><p>4 cộng 3 bằng 7, viết 7. 3 cộng 2 bằng 5, viết 5.</p><p><math>34 + 23 = 57</math></p></p>	<p><math>57 - 23 = ?</math></p>  <p><math display="block">\begin{array}{r} \leftarrow \\ - 57 \\ 23 \\ \hline 34 \end{array}</math><p>7 trừ 3 bằng 4, viết 4. 5 trừ 2 bằng 3, viết 3.</p><p><math>57 - 23 = 34</math></p></p>
---	--

Đặt tính rồi tính.

$28 + 71$

$48 - 36$

$40 + 50$

$64 + 32$

$95 - 43$

$70 - 60$

### III. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC/TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

#### 1. Những yêu cầu cơ bản về phương pháp dạy học môn Toán

– Phù hợp với tiến trình nhận thức của HS (đi từ cụ thể đến trừu tượng, từ dễ đến khó), không chỉ coi trọng tính logic của khoa học mà cần chú ý cách tiếp cận dựa trên vốn kinh nghiệm và sự trải nghiệm của HS.

– Quán triệt tinh thần “lấy người học làm trung tâm”, phát huy tính tích cực, tự giác, chú ý nhu cầu, năng lực nhận thức, cách thức học tập khác nhau của từng cá nhân HS; tổ chức quá trình dạy học theo hướng kiến tạo, trong đó HS được tham gia tìm tòi, phát hiện, suy luận GQVĐ.

– Linh hoạt trong việc vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực; kết hợp nhuần nhuyễn, sáng tạo với việc vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học truyền thống; kết hợp các hoạt động dạy học trong lớp học với hoạt động thực hành trải nghiệm, vận dụng kiến thức toán học vào thực tiễn. Cấu trúc bài học đảm bảo tỉ lệ cân đối, hài hòa giữa kiến thức cốt lõi, kiến thức vận dụng và các thành phần khác.

– Sử dụng đủ và hiệu quả các phương tiện, thiết bị dạy học tối thiểu theo qui định đối với môn Toán; có thể sử dụng các đồ dùng dạy học tự làm phù hợp với nội dung học và các đối tượng HS; tăng cường sử dụng công nghệ thông tin và các phương tiện, thiết bị dạy học hiện đại một cách phù hợp và hiệu quả.

#### 2. Hướng dẫn và gợi ý phương pháp, hình thức tổ chức dạy học/tổ chức hoạt động

##### *a. Các lý thuyết học tập giúp người học thành công hiện nay*

**Lý thuyết kiến tạo** (Jean Piaget 1896-1980)

**Quan điểm:** trẻ em không phải là tờ giấy trắng mà là những người sáng tạo trong việc học của chính các em.

**Sản phẩm:** lược đồ nhận thức (mạng tích hợp).

**Nguyên lý cơ bản:** con người cấu trúc kiến thức của mình dựa trên kiến thức trước đây của họ.

**Lý thuyết văn hóa xã hội** (Lev Vygotsky 1896-1934)

**Nguyên lý**

- Các quá trình tương tác về tinh thần tồn tại giữa những người trong cùng một môi trường học tập. Từ môi trường này, người học chuyển ý tưởng vào lĩnh vực tâm lý của chính mình.

- ZPD (Zone of proximal development)

Phạm vi kiến thức có thể nằm ngoài tầm đối với một người học, nhưng người đó có thể thực hiện được nếu có sự hỗ trợ của bạn học hoặc của người hiểu biết hơn.

**Cơ chế:** Hiệu ứng điều chỉnh

- Niềm tin, thái độ và mục tiêu cá nhân đồng thời ảnh hưởng và bị ảnh hưởng.
- Công cụ điều chỉnh: ngôn ngữ – sơ đồ – hình ảnh – hành động.  
Việc học phụ thuộc vào người học, các tương tác xã hội trong và ngoài lớp học.

### ***Ý nghĩa của các lí thuyết đối với việc học toán***

Lí thuyết học tập không là một chiến lược dạy học.

Lí thuyết học tập cung cấp thông tin cần thiết cho việc dạy học. Cả hai lí thuyết trên đều có điểm chung: “Thảo luận trong lớp học dựa trên ý tưởng và giải pháp riêng của từng HS đối với các vấn đề là nền tảng cho việc học của trẻ em”.

Áp dụng các lí thuyết toán học trên, GV sẽ đề ra các **chiến lược dạy học** hữu ích.

- Xây dựng kiến thức mới từ kiến thức cũ.
- Cung cấp cơ hội để HS nói về toán học.
- Xây dựng cơ hội cho tư tưởng phản biện (đánh giá).
- Khuyến khích nhiều phương pháp tiếp cận.
- Coi sai lầm là cơ hội cho việc học.
- Xây dựng dàn giáo (cấu trúc) các kiến thức mới.
- Quý trọng sự khác biệt.

### ***b. Dạy học giải quyết vấn đề (GQVĐ)***

Dạy học GQVĐ là chìa khóa thành công để thực hiện các chiến lược dạy học.

GQVĐ là một công cụ dạy học hiệu quả vì:

+ GQVĐ là lý do chính để học Toán.

+ GQVĐ là một bộ phận trong cả 3 mạch kiến thức (Số và Phép tính – Hình học và Đo lường, Một số yếu tố Thống kê và Xác suất) không nên được dạy như một phần tách biệt.

\* Ba cách thức để tích hợp kỹ năng GQVĐ trong dạy và học Toán:

– **Dạy Phương pháp GQVĐ** (Quy trình giải bài)

(Quy trình 4 bước để GQVĐ của George Polya (1857 – 1985))

Bước 1: **Tìm hiểu vấn đề:**

Nhận biết được vấn đề cần giải quyết và nêu được thành câu hỏi.

Bước 2: **Lập kế hoạch**

Nêu được cách thức GQVĐ.

Bước 3: **Tiến hành kế hoạch**

Thực hiện và trình bày được cách thức GQVĐ ở mức độ đơn giản.

Bước 4: **Kiểm tra lại**

Xác tín xem câu trả lời ở bước 3 có thực sự GQVĐ như được hiểu ở bước 1.

Ưu điểm của khuôn mẫu Polya: Tổng quát, có thể áp dụng cho nhiều loại vấn đề khác nhau, từ bài tập tính toán đơn giản đến các bài toán có lời văn phức tạp, không chỉ dừng lại ở việc làm bài tập mà còn dùng để hình thành kiến thức, kỹ năng mới.

– **Dạy các kiến thức, kỹ năng để GQVĐ** (đa số SGK truyền thống được viết theo cách này):

Dạy các kiến thức, kỹ năng cần thiết, áp dụng vào GQVĐ (GQVĐ là mục đích của việc học các kiến thức, kỹ năng).

– **Dạy học thông qua GQVĐ** (GQVĐ là lý do để học kiến thức, kỹ năng – chủ đề chung của bộ SGK Toán) (có thể tham khảo ở hướng dẫn soạn bài trong phần thứ hai).

\* **VẤN ĐỀ LÀ GÌ?**

Vấn đề là bất cứ bài tập hay hoạt động nào mà HS không được dạy trước các phương pháp hay công thức giải.

\* Việc thay đổi vai trò của vấn đề:

– **Dạy học Truyền thống:** Phổ biến dùng cách 2

(Dạy các kiến thức kỹ năng để GQVĐ)

• Cách thức này dựa trên giả thuyết: Mọi HS đều có kiến thức Toán cơ bản để hiểu các giải thích của GV.

- GV thường chỉ trình bày một phương pháp:  
Chưa chắc dễ tiếp cận nhất đối với HS, HS nghĩ rằng chỉ có một phương pháp giải.
- Đặt HS vào thế bị động
- HS không thấy mối liên hệ của bài tập với các kiến thức kỹ năng cũ, do đó không tự mình giải quyết được các vấn đề mới.
- HS quen với các qui tắc giải, được hướng dẫn kỹ từng bước nên không cố gắng tự GQVĐ mới.

### – Giá trị của dạy học thông qua GQVĐ

Thay đổi quan điểm và triết lý: Trước đây, GV làm trung tâm thì nay HS làm trung tâm.

- + Tập trung sự chú ý của học sinh vào các “kết nối”, đào sâu được sự hiểu biết của học sinh.
- + Phát triển niềm tin của HS vào khả năng làm toán của bản thân.
- + Giúp HS tiếp cận Toán học tốt hơn qua việc cung cấp một bối cảnh có nền tảng là những kinh nghiệm quen thuộc đối với HS.
- + Tạo được sự đa dạng cùng lợi ích của nó:  
Mỗi HS có thể hiểu vấn đề theo cách tiếp cận riêng của mình, có thể mở rộng và phát triển sự hiểu biết khi nghe và rút kinh nghiệm từ những HS khác.
- + GV đánh giá thường xuyên: GV định hướng việc dạy học, giúp HS thành công, cập nhật thông tin cho phụ huynh.
- + Cho phép mở rộng, nâng cao đáp ứng nhu cầu các trình độ HS khác nhau.
- + Kỷ luật lớp tốt hơn, đa số HS muốn được thử thách và được GQVĐ theo cách của các em.
- + Phát triển năng lực Toán học: Khi GQVĐ, HS phải dùng cả 5 năng lực.
- + Tạo hứng khởi cho cả HS và GV.

## IV. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN TOÁN

### 1. Kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất

Mục tiêu kiểm tra đánh giá môn Toán là cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về sự phát triển năng lực và sự tiến bộ của HS trên cơ sở yêu cầu cần đạt ở mỗi lớp học, cấp học; điều chỉnh các hoạt động dạy học, bảo

đảm sự tiến bộ của từng HS và nâng cao chất lượng giáo dục môn Toán nói riêng và chất lượng giáo dục nói chung.

Vận dụng kết hợp nhiều hình thức đánh giá (đánh giá quá trình, đánh giá định kì); nhiều phương pháp đánh giá (quan sát, ghi lại quá trình thực hiện, vấn đáp, trắc nghiệm khách quan, tự luận, kiểm tra viết, bài tập thực hành, các dự án/sản phẩm học tập, thực hiện nhiệm vụ thực tiễn,...) và vào những thời điểm thích hợp.

Đánh giá năng lực HS thông qua các bằng chứng biểu hiện kết quả đạt được trong quá trình thực hiện các hành động của HS.

Tiến trình đánh giá gồm các bước cơ bản như: xác định mục đích đánh giá; xác định bằng chứng cần thiết; lựa chọn các phương pháp, công cụ đánh giá thích hợp; thu thập bằng chứng; giải thích bằng chứng và đưa ra nhận xét.

Chú trọng việc lựa chọn phương pháp, công cụ đánh giá các thành tố của năng lực toán học. Cụ thể:

– Đánh giá năng lực tư duy và lập luận toán học: có thể sử dụng một số phương pháp, công cụ đánh giá như các câu hỏi (nói, viết), bài tập,... và đòi hỏi HS phải trình bày, so sánh, phân tích, tổng hợp, hệ thống hoá kiến thức; phải vận dụng kiến thức toán học để giải thích, lập luận.

– Đánh giá năng lực mô hình hoá toán học: lựa chọn những tình huống trong thực tiễn làm xuất hiện bài toán toán học.

Từ đó, đòi hỏi HS phải xác định được mô hình toán học (gồm phép tính, sơ đồ, bảng biểu, ...) cho tình huống xuất hiện trong bài toán thực tiễn; giải quyết được những vấn đề toán học trong mô hình được thiết lập; thể hiện và đánh giá được lời giải trong ngữ cảnh thực tiễn và cải tiến được mô hình nếu cách giải quyết không phù hợp.

– Đánh giá năng lực giải quyết vấn đề toán học: có thể sử dụng các phương pháp như yêu cầu người học nhận dạng tình huống, phát hiện và trình bày vấn đề cần giải quyết; mô tả, giải thích các thông tin ban đầu, mục tiêu, mong muốn của tình huống vấn đề đang xem xét; thu thập, lựa chọn, sắp xếp thông tin và kết nối với kiến thức đã có; sử dụng các câu hỏi (có thể yêu cầu trả lời nói hoặc viết) đòi hỏi người học vận dụng kiến thức vào giải quyết vấn đề, đặc biệt các vấn đề thực tiễn; sử dụng phương pháp quan sát (như bảng kiểm theo các tiêu chí đã xác định), quan sát người học trong quá trình giải quyết vấn đề; đánh giá qua các sản phẩm thực hành của người học (chẳng hạn sản phẩm

của các dự án học tập); quan tâm hợp lí đến các nhiệm vụ đánh giá mang tính tích hợp.

– Đánh giá năng lực giao tiếp toán học: có thể sử dụng các phương pháp như yêu cầu người học nghe hiểu, đọc hiểu, ghi chép (tóm tắt), phân tích, lựa chọn, trích xuất được các thông tin toán học cơ bản, trọng tâm trong văn bản nói hoặc viết; sử dụng được ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thường trong việc trình bày, diễn đạt, nêu câu hỏi, thảo luận, tranh luận các nội dung, ý tưởng, giải pháp toán học trong sự tương tác với người khác.

– Đánh giá năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán: có thể sử dụng các phương pháp như yêu cầu người học nhận biết được tên gọi, tác dụng, quy cách sử dụng, cách thức bảo quản, ưu điểm, hạn chế của các công cụ, phương tiện học toán; trình bày được cách sử dụng (hợp lí) công cụ, phương tiện học toán để thực hiện nhiệm vụ học tập hoặc để diễn tả những lập luận, chứng minh toán học.

Khi GV lên kế hoạch bài học, cần thiết lập các tiêu chí và cách thức đánh giá để bảo đảm ở cuối mỗi bài học HS đạt được các yêu cầu cơ bản dựa trên các tiêu chí đã nêu, trước khi thực hiện các hoạt động học tập tiếp theo.

## **2. Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực trong môn Toán**

### **KIỂM TRA**

#### **A – TRẮC NGHIỆM**

##### **I – Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng.**

**Câu 1:** Có tất cả bao nhiêu quả bóng bay?

- a) 10
- b) 12
- c) 20

**Câu 2:** Số bóng bay này

- a) ít hơn 10
- b) nhiều hơn 10
- c) nhiều hơn 12

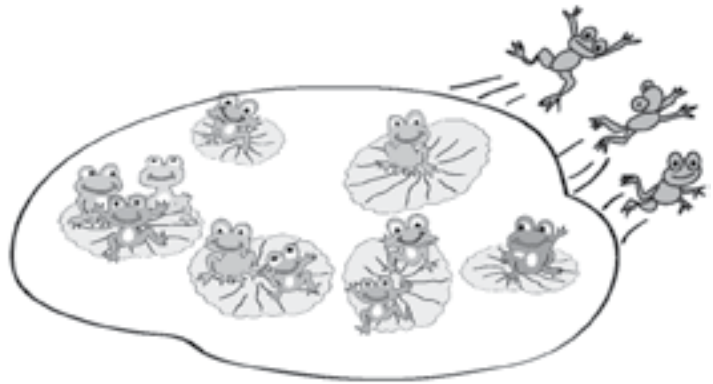
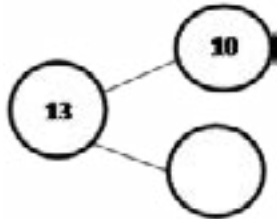




## B – TỰ LUẬN

Câu 1: Xem tranh.

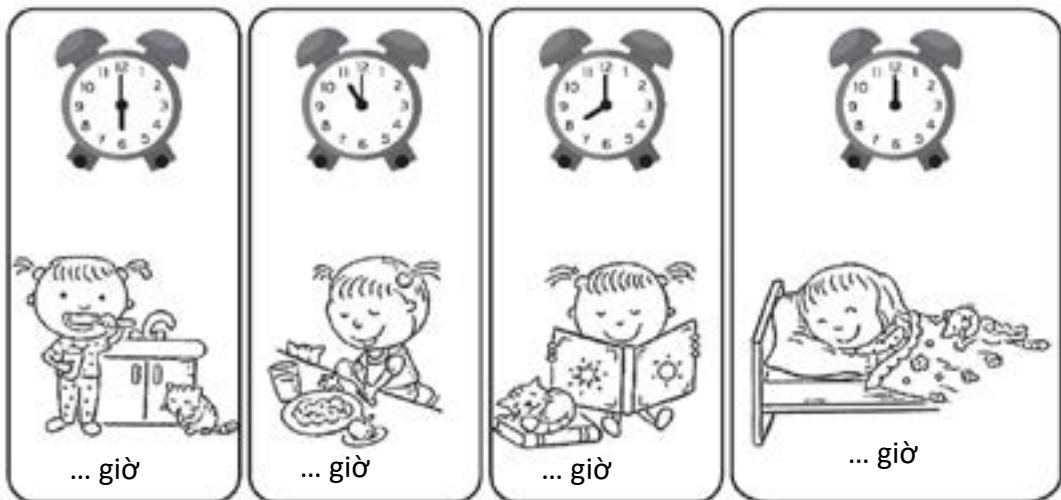
a) Số?



b) Viết một phép tính phù hợp với sơ đồ tách – gộp số ở câu a.

.....

Câu 2: Số?



## V. HƯỚNG DẪN KHAI THÁC, SỬ DỤNG NGUỒN TÀI NGUYÊN SÁCH VÀ CÁC HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ CỦA NXBGDVN

Đi kèm với SGK Toán 1 là nguồn học liệu điện tử tại trang web hành trang số của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam <http://hanhtrangso.nxbgd.vn> gồm sách giáo khoa, sách tham khảo điện tử và video các tiết học mẫu để giáo viên, phụ huynh, học sinh có thể tham khảo.

## VI. KHAI THÁC THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU TRONG DẠY HỌC

**Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học.**

### 1. Bộ thực hành toán lớp 1 (dùng cho học sinh)

Sản xuất theo thông tư số 05/2019/TT-BGDĐT ngày 5-04-2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.



#### **Mục đích sử dụng:**

Dạy và học hình phẳng và hình khối theo chương trình môn học, tích hợp với dạy số – phép tính.

#### **Mô tả thiết bị:**

10 khối hộp chữ nhật, 10 khối lập phương, bộ thẻ chữ số, thẻ dấu, hình tam giác, hình vuông, hình chữ nhật, hình tròn, que tính.

#### **Hướng dẫn sử dụng:**

– Học sinh dùng các khối lập phương, khối hộp chữ nhật, các hình phẳng (hình tam giác, hình vuông, hình chữ nhật, hình tròn...) phục vụ cho việc nhận diện các hình khối, hình phẳng, xếp các hình theo yêu cầu của bài học.

– Các thẻ số, thẻ dấu: Sử dụng để nhận diện số, tương tác với bài học thông qua các hoạt động như đọc số, đếm, so sánh số, ...

– Que tính: Phục vụ cho việc đếm, hỗ trợ các hoạt động hình thành các phép cộng, phép trừ, so sánh số, ...



– 1 hình vuông, kích thước cạnh  $2\sqrt{2}$  cm.

Chất liệu: Gỗ, nhựa hoặc bìa. Màu lam (hai mặt cùng màu).

– 1 tam giác vuông cân, kích thước  $2\sqrt{2}$  cm,  $2\sqrt{2}$  cm, 4cm.

Chất liệu: Gỗ, nhựa hoặc bìa. Màu tím (hai mặt cùng màu).

– 1 tam giác vuông cân, kích thước  $2\sqrt{2}$  cm,  $2\sqrt{2}$  cm, 4cm.

Chất liệu: Gỗ, nhựa hoặc bìa. Màu hồng nhạt (hai mặt cùng màu).

### Hướng dẫn sử dụng:

– Khối lập phương: Dùng cho các hoạt động khi dạy cả hai mạch kiến thức: số và phép tính, hình học và đo lường (ví dụ như ở bài “Các số 1, 2, 3” với bài thực hành “4: Tách và nói”...).

– Sử dụng bộ xếp hình để xếp nhà, các con vật, ... (Toán 1 trang 21, 77, 79, 158), nhận diện các hình hình học cơ bản như hình tam giác, hình vuông, hình chữ nhật, ...

### 3. Bộ đồ dùng dạy học của giáo viên

**Mục đích sử dụng:** Hỗ trợ giáo viên để chuyển tải các ý tưởng trong sách giáo khoa Toán 1.

#### Mô tả thiết bị:

– 20 khối lập phương bằng nhựa, màu đỏ tươi, kích thước  $4\text{cm} \times 4\text{cm} \times 4\text{cm}$ , không có đầu âm dương, có thể gắn lên bảng.

– 10 thanh chục bằng bìa bóng, màu đỏ tươi (một mặt), kích thước  $4\text{cm} \times 40\text{cm}$ , có thể gắn lên bảng.



– 3 bộ xếp hình của giáo viên đồng dạng với bộ xếp hình của học sinh, bằng bìa bóng, hai mặt màu giống nhau (mặt trên và mặt dưới của mỗi phần hình nhỏ như hình tam giác, hình vuông giống màu nhau), có kích thước là  $40\text{cm} \times 40\text{cm}$ , có thể gắn được lên bảng.



### **Hướng dẫn sử dụng:**

– Giáo viên có thể gắn các hình lên bảng, cùng học sinh tương tác với các hình này giúp cho việc chuyển tải kiến thức được dễ dàng hơn.

## **VII. MỘT SỐ LƯU Ý LẬP KẾ HOẠCH DẠY HỌC THEO THÔNG TƯ 3866**

### **Đối với các lớp học 1 buổi/ngày:**

+ Chuyển tải các nội dung trong sách giáo khoa.

+ Lưu ý: Các nội dung phần *Vui học, Thử thách, Khám phá* thường mang tính chất mở rộng và nâng cao, khuyến khích học sinh thực hiện, không nên bắt buộc toàn bộ học sinh thực hiện hết các nội dung này.

+ Phần Đất nước em thường được giáo viên hướng dẫn thêm ở cuối giờ. Khuyến khích phụ huynh hướng dẫn các em cùng thực hiện hoạt động ở nhà.

+ Phần hoạt động ở nhà: Mục đích để phụ huynh kết nối việc dạy và học ở trường và gia đình qua đó phụ huynh hiểu thêm để giúp con em học tập.

### **Đối với các lớp học 2 buổi/ngày:**

+ Ở buổi thứ 2 tùy thuộc vào sự sắp xếp của các cơ sở giáo dục, giáo viên lựa chọn các tài liệu bổ trợ và tham khảo, giúp học sinh củng cố rèn luyện các kiến thức kỹ năng ở buổi thứ nhất.

### **Đối với các lớp học bán trú:**

Căn cứ vào nhu cầu sở thích của học sinh, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ, tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày.

# **GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC MỘT SỐ DẠNG BÀI/TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG**

Các bài học trong bộ sách giáo khoa môn Toán có thể quy về các dạng sau:

**Bài mới** (bao gồm cả thực hành và luyện tập).

**Ôn tập và hệ thống hóa kiến thức** (bao gồm các bài: Em làm được những gì? Thực hành và trải nghiệm, Ôn tập).

Mỗi dạng bài có cách tổ chức hoạt động dạy học riêng. Sau đây là hướng dẫn dạy học cho từng dạng bài cụ thể.

## **1. Hướng dẫn dạy học dạng BÀI MỚI**

*a. Giúp học sinh tái hiện các kiến thức đã học (các ý tưởng hiện có) sẽ được sử dụng để học bài mới (xây dựng ý tưởng mới).*

Bất kì ý tưởng hiện có nào được sử dụng trong việc xây dựng sẽ nhất thiết phải được kết nối với ý tưởng mới vì đó là những ý tưởng giúp ý tưởng mới có nghĩa.

Ví dụ: Bài PHÉP CỘNG (SGK Toán 1, trang 54, 55).

– Các kiến thức cần tái hiện:

- Gộp số, thao tác gộp trên đồ dùng học tập.
- Các cấu trúc câu dùng trong các tình huống cụ thể.

Có...

Có...

Và...

Thêm...

Có tất cả...

Có tất cả...

– Hình thức thể hiện: trò chơi nhỏ, câu đố, câu hỏi,...

– Thời điểm: có thể đầu giờ học (khởi động) hay tại thời điểm thích hợp trong tiết học.

**b. Giúp học sinh tìm tòi, phát hiện, suy luận để giải quyết vấn đề của bài học.**

Ví dụ: vẫn ở bài Phép cộng

– HS quan sát tranh.

– Dùng đồ dùng học tập mô hình hóa tình huống, thao tác gộp trên đồ dùng học tập thể hiện bản chất của phép tính.

– Nói các tình huống sử dụng các từ “và”, “thêm” thể hiện ý nghĩa phép tính theo các cấu trúc câu đã được tái hiện.

– Làm quen phép cộng, dấu cộng qua mô hình phép tính:

$$3 + 2 = 5, 5 + 1 = 6.$$

**c. Giúp học sinh làm chủ kiến thức qua thực hành, luyện tập.**

Giúp HS nhận ra kiến thức mới học trong các dạng bài tập khác nhau.

– *Thực hành* đề cập đến các nhiệm vụ dựa trên các vấn đề khác nhau, có thể xuất hiện ở các thời điểm khác nhau trong tiết học. Thực hành cung cấp cho HS nhiều cơ hội phong phú để tạo ra những ý tưởng mới thông qua các nhiệm vụ dựa trên vấn đề.

– *Luyện tập* đề cập tới các bài tập lặp đi lặp lại, được thiết kế để cải thiện kỹ năng đã học, ôn lại các kiến thức để tránh bị lãng quên.

Tuy nhiên, một số bài được đánh dấu luyện tập nhưng mang dáng dấp của thực hành.

– Với mỗi bài tập, GV nên dành thời gian thích đáng để đảm bảo HS hiểu những yêu cầu của bài. Nếu HS không nhận ra kiến thức đã học trong các dạng bài tập khác nhau thì GV nên giúp HS dựa vào hình ảnh trong bài hoặc giải thích các từ vướng mắc, hướng dẫn để HS nhớ lại, không nên vội làm thay HS.

– Giúp HS tự thực hành, luyện tập theo khả năng của HS.

• HS làm các bài tập theo thứ tự trong SGK.

• Không nên bắt HS chờ đợi nhau trong quá trình làm bài. HS nào đã làm xong một bài thì tự kiểm tra hoặc GV kiểm tra rồi tiếp tục làm bài tiếp theo.

• Các bài tập trong các mục Vui học, Khám phá, Thử thách thường mang tính mở rộng, nâng cao. Với các bài này, khuyến khích HS tìm tòi khám phá, không yêu cầu đại trà.

- Tạo ra sự hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau giữa các đối tượng HS.
- Với một số bài, GV nên chủ động giao việc cho các nhóm để HS có cơ hội làm quen với GQVĐ.
- GV nên hướng dẫn tỉ mỉ các bước tiến hành (tham khảo SGK).
- Khuyến khích HS tự kiểm tra kết quả sau mỗi bài.
- Kiểm tra xem có thực hiện đúng theo yêu cầu của bài.
- Kiểm tra các số liệu có đúng như đề bài.
- Kiểm tra cách làm.
- Kiểm tra kết quả.
- Tập cho HS thói quen không thỏa mãn với bài làm của mình, với cách giải đã có.
- Sau mỗi tiết học, GV nên khen ngợi, động viên, tạo cho HS niềm vui vì đã hoàn thành công việc được giao, niềm tin vào sự tiến bộ của bản thân.
- Khuyến khích HS tham khảo các cách giải khác, nhìn nhận được những cái hay trong mỗi cách giải.

Các “bài tập mở” trong Toán 1 là phương tiện để GV động viên HS tìm nhiều phương án giải quyết một vấn đề và biết tự lựa chọn phương án hợp lí. GV không nên áp đặt HS phải theo phương án chủ quan của GV.

## **2. Hướng dẫn dạy học dạng bài ÔN TẬP VÀ HỆ THỐNG HÓA KIẾN THỨC**

Trong SGK Toán 1, các bài ôn tập và hệ thống hóa kiến thức bao gồm:

Em làm được những gì? (mang tính chất của bài luyện tập chung).

Ôn tập.

Thực hành và trải nghiệm (ôn tập và thực hành ứng dụng các kiến thức toán học vào thực tiễn).

Tuy nhiên, do đặc thù tâm lí lứa tuổi, thực chất việc ôn tập đối với HS Tiểu học diễn ra thường xuyên, ngay ở các bài tập thực hành, luyện tập thuộc hệ thống các bài hình thành kiến thức mới.

### **Các bài EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ? và ÔN TẬP**

Khi dạy những loại bài này, cần lưu ý chuyển tải đầy đủ các nội dung:

Ôn tập: Tái hiện lại các kiến thức, kĩ năng đã học.

Hệ thống hóa: Quan hệ giữa các kiến thức kĩ năng.

Nếu có điều kiện, mở rộng, bổ sung các kiến thức, kĩ năng cần thiết.

Ví dụ:

**Em làm được những gì?** (SGK Toán 1, trang 144)

### **Bài 1.a.**

- HS tự đọc đề bài và thực hiện.
- Khi chữa bài, GV hệ thống hóa các cách đếm phổ biến trong cuộc sống. Đếm thêm 1, 2, 5, 10.  
Phát hiện cách đếm nhanh nhất.  
Rút kinh nghiệm, nhắc nhở HS sử dụng kiến thức toán học vào thực tiễn cuộc sống.

### **Ôn tập cuối năm.** (SGK Toán 1, trang 148)

#### **Bài 1.a.**

Mẫu.

Hình ảnh những cái bánh.

- Phân loại.
- Sơ đồ tách – gộp số.
- Các phép cộng và phép trừ liên quan.

#### **Các bài Thực hành và trải nghiệm.**

Sách Toán 1 rất coi trọng tính ứng dụng của môn Toán, gắn kết Toán học với thực tiễn cuộc sống. Điều này được thể hiện trong từng trang sách, đặc biệt ở các bài **Thực hành và trải nghiệm**.

- Các bài loại này thường được xây dựng trên một tình huống giả định, mô phỏng tình huống thực của cuộc sống.
- Khi tiến hành, GV có thể linh hoạt tổ chức học tập dưới dạng trò chơi, phân vai phân việc để HS trải nghiệm.
- Luôn khuyến khích HS tự tìm tòi, phát hiện các ứng dụng của Toán học trong thực tiễn cuộc sống.

Ví dụ: Bài “Em và các bạn” (SGK Toán 1, trang 130).

Trong cuộc sống, với nhóm 10 bạn, cần đếm số bạn, số bàn tay, số ngón tay,... khi nào nên đếm thêm 1, thêm 2, thêm 5, thêm 10 ?

HS phát hiện thêm các trường hợp đếm nhanh trong cuộc sống: đếm số trứng gà để trong các vỉ 10 quả, đếm số chén (bát) ăn cơm để từng chồng 5 cái,...

Những nội dung mang tính trải nghiệm thường được HS đón nhận, giúp cho việc học toán thực sự có ý nghĩa.

## **CÁC NỘI DUNG KHÁC**

### **1. Hướng dẫn sử dụng sách giáo viên môn Toán**

#### *a. Kết cấu sách giáo viên (SGV)*

SGV gồm hai thành phần chính:

PHẦN MỘT: Giới thiệu chung về môn Toán lớp 1.

PHẦN HAI: Hướng dẫn dạy học các bài trong Toán 1.

*Phần một gồm 6 mục:*

I. Mục tiêu chương trình môn Toán lớp 1.

II. Yêu cầu cần đạt.

III. Giới thiệu SGK Toán 1.

IV. Một số vấn đề cần lưu ý về nội dung.

V. Một số điều cần lưu ý về phương pháp dạy học và tổ chức hoạt động.

VI. Gợi ý hướng dẫn tổ chức dạy học một số dạng bài.

VII. Thiết bị dạy học.

VIII. Đánh giá kết quả giáo dục.

*Phần hai gồm các hướng dẫn dạy học cụ thể cho các bài trong Toán 1.*

Bố cục của mỗi bài.

Tên bài

(Số tiết dự tính – Số thứ tự trang SGK)

#### A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kỹ năng.
2. Năng lực chú trọng.
3. Tích hợp, phẩm chất (nếu có).

#### B. Thiết bị dạy học.

#### C. Các hoạt động dạy học chủ yếu.

Thường gồm các hoạt động:

Khởi động – Bài học và thực hành – Luyện tập – Củng cố – Hoạt động ở nhà.

### ***b. Sử dụng sách giáo viên hiệu quả***

– SGK là tài liệu tham khảo mang tính chất định hướng và gợi ý cho GV trong quá trình dạy học, GV không nhất thiết phải theo các gợi ý này.

– Mỗi tiết Toán thường phát triển các năng lực đặc thù, tuy nhiên mức độ đối với từng năng lực có khác nhau. Tùy bài học, ta nên chú trọng những năng lực có điều kiện phát huy ở bài học đó.

– GV nên lưu ý các động từ thể hiện mức độ được sử dụng trong phần mục tiêu bài học và trong các hoạt động được đề nghị đối với HS.

– Nhiều gợi ý trong các hoạt động chỉ mang tính chỉ báo về mặt nội dung cần đạt được, GV nên chủ động lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức học tập nhằm đạt hiệu quả.

– Số tiết đối với mỗi bài chỉ là dự kiến, tùy tình hình cụ thể của lớp học, GV có thể điều chỉnh cho phù hợp.

– Dựa vào SGK, người dạy nên sáng tạo, lựa chọn các giải pháp phù hợp với đối tượng HS, điều kiện vật chất cũng như văn hóa vùng miền để hoạt động dạy học thực sự mang lại kết quả tốt đẹp.

## **2. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng sách bổ trợ, sách tham khảo**

### ***a. Sách bổ trợ: Bài tập toán 1***

– In hai màu, hai tập (tập 1, tập 2).

– Giới thiệu chung.

– Các bài tập cụ thể, cấu trúc các bài theo trình tự SGK tạo điều kiện thuận lợi cho GV khi sử dụng.

– Bổ trợ cho HS trong buổi học chính thức:

+ Sách Bài tập giúp HS tương tác: nói, viết, vẽ màu,...

+ Tạo điều kiện để học sinh thao tác giúp phát triển năng lực đặc thù của môn Toán.

+ Một số đề kiểm tra tham khảo giúp cho giáo viên và học sinh đánh giá quá trình dạy và học.

– Dùng cho buổi học thứ hai:

+ Cùng cố rèn luyện các kiến thức, kỹ năng ở buổi học thứ nhất.

+ Một số bài toán mang tính chất mở rộng, nâng cao, định hướng tốt cho việc phát triển phẩm chất, năng lực và tích hợp.

***b. Sách tham khảo: Bài tập phát triển năng lực Toán 1***

- In 4 màu, 2 tập (tập 1, tập 2).
- Giới thiệu chung.
- Các bài tập cụ thể được viết theo chủ đề.
- Các chủ đề giúp cho việc hệ thống hóa các kiến thức, kỹ năng, các năng lực đặc thù của bộ môn.
- Nhiều bài tập thực sự phát triển năng lực và gắn kết toán học với cuộc sống.